

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN SÓC SƠN  
TP. HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2022/HNGĐ - ST

Ngày: 12/01/2022.

V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN – THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Ngô Thị Hồng**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Duy Tuyên**.

Ông **Vũ Quang Huy**.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Nguyễn Thị Hải Hà** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tham gia phiên tòa:** Bà **Nguyễn Thị Tuyết Lan** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn – TP Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 447/2021/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2021 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2021/QĐXX-ST ngày 17 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh **Nguyễn Bá Th**, sinh năm 1988. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đức H, huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội.

- *Bị đơn:* Chị **Nguyễn Thị V**, sinh năm 1986. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đức H, huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Tại đơn khởi kiện đề ngày 01/10/2021 và trong quá trình xét xử, anh Nguyễn Bá Th trình bày:**

Về hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị V kết hôn có tự do tìm hiểu, tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương vào năm 2010, nhưng đến ngày 14/01/2014 vợ chồng anh mới đi đăng ký kết hôn tại UBND xã Đức H, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn xong thì vợ chồng anh về sống chung cùng bố mẹ anh tại thôn Đ, xã Đức H, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội khoảng 01 năm thì vợ chồng mua đất làm nhà ở riêng.

Quá trình chung sống vợ chồng anh sống hạnh phúc đến cuối năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị V không tin tưởng anh, thường xuyên nghi ngờ anh có quan hệ với người phụ nữ khác nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau. Do vợ chồng có mâu thuẫn nên năm 2019 anh có nộp đơn ra Tòa án huyện Sóc Sơn nhưng sau đó vợ chồng anh lại ngồi nói chuyện và hàn gắn quan hệ vợ chồng nên anh lại rút đơn khởi kiện để vợ chồng về sống chung với nhau. Tuy nhiên anh chị chỉ sống với nhau hạnh phúc được thời gian ngắn thì vợ chồng lại xảy ra mâu thuẫn. Sau khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng không thành. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị V.

-Về con chung: Vợ chồng anh có 01 con chung là Nguyễn Quỳnh Nh, sinh ngày 13/10/2012. Hiện nay con đang ở với vợ chồng anh. Ly hôn anh đề nghị để chị V nuôi con, anh có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị V với mức từ 1.000.000đ đến 2.000.000đ/tháng. Hiện nay anh đang làm nhân viên tuyển dụng lao động thu nhập bình quân 4.000.000đ đến 5.000.000đ/tháng.

-Về tài sản chung, công sức đóng góp, nợ chung, nhà, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

*\* Chị Nguyễn Thị V là bị đơn đã được Tòa án triệu tập tham gia tố tụng tại phiên tòa hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt, tại bản tự khai ngày 10.11.2021 và các lời khai tiếp theo, chị V trình bày:*

-Về thời gian, điều kiện kết hôn chị xác nhận như anh Th trình bày.

Quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc đến ngày 24/7/2021 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị phát hiện anh Th có quan hệ với người phụ nữ khác, không quan tâm lo lắng cho gia đình. Chị có khuyên bảo nhưng anh Th không thay đổi mà làm đơn xin ly hôn. Sau khi vợ chồng chị xảy ra mâu thuẫn đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng không thành. Vợ chồng sống ly thân từ cuối tháng 7/2021 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay anh Th làm đơn xin ly hôn chị không đồng ý do chị vẫn yêu thương anh Thảo.

-Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là Nguyễn Quỳnh Nh, sinh ngày 13/10/2012. Hiện nay con đang ở với vợ chồng chị. Nếu ly hôn chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được nuôi con, đề nghị anh Th có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị 3.000.000đ/tháng.

Hiện nay chị đang làm tự do thu nhập bình quân từ 5.000.000đ đến 7.000.000đ/tháng.

- Về tài sản chung, công sức đóng góp, nợ chung, nhà, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp: Vợ chồng chị tự giải quyết, chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán; Thư ký Tòa án; Hội đồng xét xử và nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự

- Về ý kiến giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 88 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 28, Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự.

+ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Bá Th. Cho anh Nguyễn Bá Th được ly hôn chị Nguyễn Thị V.

+ Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Quỳnh Nh, sinh ngày 13/10/2012 cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Th có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị V mỗi tháng 2.000.000đ.

+ Về tài sản chung, công sức đóng góp, nợ chung, nhà, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Th, chị V không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

+ Về án phí: Anh Th phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Th xin ly hôn chị V, hiện chị V cư trú tại thôn Đ, xã Đức H, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội nên căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. **Tại phiên tòa ngày 07/01/2022 chị V vắng mặt, Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa và tiến hành triệu tập họp lệ đối với chị V, nhưng tại phiên tòa ngày hôm nay chị V vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ theo Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị V.**

[2] Về nội dung: Anh Nguyễn Bá Th kết hôn cùng chị Nguyễn Thị V trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đức H, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận kết hôn số 07, quyền số 01/2014 ngày 14/01/2014. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hiểu nhau, không tìm được tiếng nói chung, không tin tưởng nhau nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng không thành. Xét thấy để tồn tại quan hệ hôn nhân thì hai bên đều cùng phải yêu thương, tin tưởng, tôn trọng nhau, cùng nhau xây dựng hạnh phúc. Bản thân chị V không đồng ý ly hôn nhưng chị cũng xác nhận vợ chồng có mâu thuẫn và cũng không có biện pháp

gì để cải thiện quan hệ vợ chồng. Như vậy mục đích hôn nhân của anh chị không đạt được, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên cho anh chị được ly hôn là phù hợp quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Mặc dù anh Th và chị V năm 2014 mới làm thủ tục đăng ký kết hôn nhưng anh chị đều xác nhận vợ chồng đã tổ chức lễ cưới từ năm 2010 và chung sống với nhau từ năm 2010 và sinh ra cháu Nguyễn Quỳnh Nh ngày 13/10/2012. Bản thân anh Th và chị V đều xác nhận cháu Nguyễn Quỳnh Nh là con chung của anh chị nên căn cứ Khoản 1 Điều 88 Luật Hôn nhân và Gia đình thì cháu Nh là con chung của anh Th và chị V. Ly hôn anh Th và chị V đều thống nhất để chị V nuôi con nên Tòa án ghi nhận.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên là trách nhiệm của người làm cha, làm mẹ. Chị V yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con cùng chị V 3.000.000đ/tháng, anh Th đề nghị cấp dưỡng nuôi con cùng chị V với mức từ 1.000.000đ đến 2.000.000đ/tháng. Xét yêu cầu của anh chị Hội đồng xét xử nhận thấy. Hiện nay anh Th làm nhân viên tuyển dụng lao động với mức lương từ 4.000.000đ đến 5.000.000đ/tháng, ngoài việc cấp dưỡng nuôi con anh Th cần phải chi tiêu cho nhu cầu sinh hoạt của cá nhân, nên mức cấp dưỡng mà chị V yêu cầu anh Th cấp dưỡng là cao. Vì vậy Hội đồng xét xử thấy cần buộc anh Th cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị V với mức 2.000.000đ/tháng là phù hợp.

[4] Về tài sản chung, công sức đóng góp, nợ chung, đất ở, nhà, đất sản xuất nông nghiệp: Anh Th, chị V không đề nghị nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Anh Th phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 228; Điều 235 Điều 266; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 51; Điều 55; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 88 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Bá Th. Cho anh Nguyễn Bá Th được ly hôn chị Nguyễn Thị V.

[2] Về con chung: Giao con chung Nguyễn Quỳnh Nh, sinh ngày 13/10/2012 cho chị Nguyễn Thị V trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Bá Th có

trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị V 2.000.000đ/tháng kể từ tháng 02/2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác có hiệu lực pháp luật của Tòa án thay thế.

Anh Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung, công sức đóng góp, nợ chung, đất ở, nhà, đất sản xuất nông nghiệp: Tòa án không đặt ra giải quyết.

[4] Về án phí: Anh Th phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con. Anh được trừ vào số tiền 300.000đ anh đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004407 ngày 01.11.2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn. Anh Th còn phải nộp tiếp số tiền 300.000đ.

[5] Về quyền kháng cáo: Anh Th có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị V có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

***Nơi nhận***

- VKSND H. Sóc Sơn;
- THADS H. Sóc Sơn;
- Tòa án Hà Nội;
- UBND xã Đức H;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Ngô Thị Hồng**



